TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 35/2020/HNGĐ-ST Ngày 24 - 8 - 2020. V/v Tranh chấp ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Anh Luyện**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Trần Thị Hoài**.

2. Bà **Trần Thị Vân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Nga** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hồng Quân** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2020/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:28/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Chị **Lào Thị L**- Sinh năm: 1985; Nghề nghiệp: làm ruộng; Dân tộc: Nùng; Trình độ văn hóa: 06/12; Địa chỉ: Thôn Bản Vai, xã Linh H, huyện V, tỉnh H; Hôm nay vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. ***Bị đơn:*** Anh **Vì Văn D**- Sinh năm: 1979; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Nùng; Địa chỉ: Thôn Bản Buổng, xã Linh H, huyện V, tỉnh H; Hôm nay vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 27-02-2020 của nguyên đơn và các lời khai tại Tòa án của chị Lào Thị L trình bày: Chị Lvà anh Vì Văn D trước khi kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Có đăng ký kết hôn vào ngày 05-02-2007 tại Ủy ban nhân dân xã Linh H, huyện V, tỉnh H. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc. Đến khoảng tháng 10 năm 2018 vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do anh D không chịu khó là ăn, hay chơi cờ bạc không quan tâm chăm

sóc đến chị, cuộc sống gia đình chị Lcó nhiều điều bất đồng trong làm ăn kinh tế, cuộc sống không hòa thuận, nên thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Vợ, chồng chị L đã sống ly thân nhau từ tháng 9 năm 2019 cho đến nay. Nay chị L có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn với anh Vì Văn D để mỗi người có một cuộc sống riêng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ, chồng có một con chung là cháu Vì Văn Tr - Sinh ngày: 09-11-2007; Hiện nay cháu đang ở với chị L tại Thôn Bản Vai, xã Linh H, huyện V, tỉnh H. Sau khi ly hôn chị Lcó nguyện vọng giao cháu Tr cho anh Vì Văn D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vì Văn D trình bày tại biên bản lấy lời khai của đương sự ghi ngày 23-6-2020 có nội dung: Anh D nhất trí với lời trình bày của chị Lào Thị Lvề điều kiện kết hôn, anh D, chị L đăng ký kết hôn ngày 05-02-2007 tại Ủy ban nhân dân xã Linh H, huyện V, tỉnh H. Sau khi kết hôn vợ, chồng anh D chung sống hòa thuận. Đến khoảng tháng 10-2018, vợ, chồng anh phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do anh D nghi ngời chị L có quan hệ bất chính với người đàn ông khác nên cuộc sống gia đình anh D có nhiều điều bất đồng trong làm ăn kinh tế, cuộc sống không hòa thuận, nên thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, chị Lđã tự ý bỏ về bố mẹ đẻ ở từ đó cho đến nay không còn quan tâm chăm sóc đến anh D, sau khi chị L về bố mẹ ở, anh D có đi đón và động viên chị L quay về đoàn tụ nhưng chị L không nghe vợ, chồng anh đã sống ly thân từ tháng 9-2019 cho đến nay, tuy nhiên trong cuộc sống vợ, chồng anh D có phát sinh mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng. Nay chị Lcó đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh D không nhất trí, anh D mong chị L quay về đoàn tụ gia đình.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh D có một con chung là cháu Vì Văn Tr - Sinh ngày: 09-11-2007; Hiện nay cháu Tr đang ở với chị L tại Thôn Bản Vai, xã Linh H, huyện V, tỉnh H. Nếu trong trường hợp chị L một mực xin được ly hôn anh D, anh D có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi cháu Tr với số tiền là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Tr trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản, công nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tiến hành thụ lý vụ án và tiến hành các bước theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Do các đương sự không thỏa thuận được, Tòa án đưa ra xét xử.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Chị Lào Thị L có đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 10 tháng 8 năm 2020. Chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử công bố toàn bộ nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, đơn xin giải

quyết vắng mặt của chị Lào Thị Lvà các tài liệu kèm theo. Chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là xin ly hôn với anh D. Về con chung: Chị Lcó nguyện vọng giao cháu Tr cho anh Vì Văn D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản và công nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Anh Vì Văn D vắng mặt không có lý do (Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần). Chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử công bố toàn bộ nội dung biên bản lấy lời khai có quan điểm không nhất trí ly hôn chị L. Về con chung: Nếu trong trường hợp chị L một mực xin được ly hôn anh, anh có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và yêu cầu chị Lcấp dưỡng nuôi cháu Tr với số tiền là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Tr trưởng thành đủ 18 tuổi. Về tài sản và công nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Áp dụng khoản 4 Điều 147 Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX**:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn và tranh chấp nuôi con" của chị Lào Thị L đối với anh Vì Văn D.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lào Thị L và anh Vì Văn D ly hôn.

3. Về con chung: Giao cháu Vì Văn Tr - Sinh ngày: 09-11-2007 cho anh Vì Văn D trú tại Thôn Bản Buổng, xã Linh H, huyện V, tỉnh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Tr trưởng thành đủ 18 tuổi, kể từ ngày 24-8-2020.

Buộc chị Lphải cấp dưỡng hàng tháng nuôi cháu Vì Văn Tr - Sinh ngày: 09-11-2007 số tiền từ 1.000.000đ/tháng cho đến khi cháu Tr trưởng thành đủ 18 tuổi, kể từ ngày 24-8-2020. Anh Vì Văn D- Địa chỉ: Thôn Bản Buổng, xã Linh H, huyện V, tỉnh H là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự có quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

4. Về tài sản, công nợ**:** Chị Lvà anh D không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

5. Về án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn khởi kiện của chị Lào Thị Lvề việc xin ly hôn với anh Vì Văn D được Tòa án nhân dân huyện V thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, tiến hành hòa giải, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự, thủ tục luật định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lào Thị L và anh Vì Văn D tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 05-2-2007 tại Ủy ban nhân dân xã Linh H, huyện V, tỉnh H, nên có cơ sở kết luận quan hệ hôn nhân giữa chị Lvà anh Dinh là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng tháng 10-2018 vợ, chồng chị L, anh D phát sinh mâu thuẫn, đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do cuộc sống gia đình có nhiều điểm bất đồng trong làm ăn kinh tế, cuộc sống không hòa thuận. Mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L có đơn xin ly hôn với anh D. Tòa án nhận thấy về tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh D cuộc sống chung không hoà hợp, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lđối với anh D là phù hợp theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Có 01 con chung: Cháu Vì Văn Tr - Sinh ngày: 09-11-2007.

[3.1] Xét thấy nguyện vọng của cháu Tr phù hợp với nguyện vọng của anh D và chị LTòa án thấy cần được chấp nhận để bảo đảm việc nuôi dạy con cái sau khi ly hôn.

[3.2] Giao cháu Vì Văn Tr - Sinh ngày: 09-11-2007 cho anh Vì Văn D- Địa chỉ: Thôn Bản Buổng, xã Linh H, huyện V, tỉnh H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Tr trưởng thành đủ 18 tuổi, kể từ ngày 24-8-2020.

[3.3] Chấp nhận một phần yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của anh Dinh đối với chị L phải cấp dưỡng hàng tháng nuôi cháu Vì Văn Tr - Sinh ngày: 09-11-2007 số tiền là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Tr trưởng thành đủ 18 tuổi, kể từ ngày 24-8-2020.

[3.4] Các bên đương sự chị L, anh D có quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

Theo khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Chị Lvà anh D xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lào Thị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6] Quyền kháng cáo: Chị Lào Thị Lvà anh Vì Văn D được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ:

Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

[2] Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện: Về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" của chị Lào Thị Lđối với anh Vì Văn D.

2. Về quan hệ hôn nhân*:* Chị Lào Thị Lvà anh Vì Văn Dly hôn.

3. Về con chung**:** Giao cháu Vì Văn Tr - Sinh ngày: 09-11-2007 cho anh Vì Văn D- Địa chỉ: Thôn Bản Buổng, xã Linh H, huyện V, tỉnh H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Tr trưởng thành đủ 18 tuổi, kể từ ngày 24-8-2020.

Buộc chị Lphải cấp dưỡng hàng tháng nuôi cháu Vì Văn Tr - Sinh ngày: 09-11-2007 số tiền là 1.000.000(một triệu) đồng/tháng cho đến khi cháu Trường trưởng thành đủ 18 tuổi, kể từ ngày 24-8-2020.

Anh Vì Văn D- Địa chỉ: Thôn Bản Buổng, xã Linh H, huyện V, tỉnh H là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Chị L, anh D có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn.

4. Về tài sản, công nợ chung: Chị Lào Thị Lvà anh Vì Văn Dkhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí*:* Chị Lào Thị Lphải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 02404 ngày 21 tháng 4 năm 2020. (Chị L chưa nộp đủ án phí)

6. Quyền kháng cáo: Báo cho chị Lào Thị L và anh Vì Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện V;
- TAND tỉnh;
- UBND xã Linh H, huyện V, tỉnh Hà Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Anh Luyện